



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 01/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L12.GK1.169

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một khối nước đá khối lượng 2 kg đang ở đúng nhiệt độ nóng chảy 0°C nhiệt nóng chảy riêng của nước đá là $340 \cdot 10^3 \text{ J/kg}$. Nhiệt lượng cần cung cấp để khối ấy nóng chảy hoàn toàn bằng

- A. 680 kJ B. 340 kJ C. 170 kJ D. 680000 kJ

Câu 2. Loại nhiệt kế nào đo nhiệt độ dựa vào sự nở vì nhiệt của cột thủy ngân trong ống?

- A. Nhiệt kế điện trở. B. Nhiệt kế thủy ngân.
C. Nhiệt kế hồng ngoại. D. Nhiệt kế cặp nhiệt điện.

Câu 3. Định luật I của nhiệt động lực học được viết là

- A. $A = \Delta U + Q$ B. $\Delta U = A - Q$ C. $\Delta U = A + Q$ D. $\Delta U = A \cdot Q$

Câu 4. Quá trình chuyển thể nào diễn ra từ thể rắn thẳng sang thể khí?

- A. Ngưng tụ. B. Đông đặc. C. Hoá hơi. D. Thăng hoa.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 5. Một ấm điện công suất 2000 W đun 2 kg nước ở 32°C nhiệt dung riêng của nước là $4200 \text{ J/(kg} \cdot \text{K)}$. Thực tế phải đun 6,3 phút nước mới sôi. Tính hiệu suất của ấm.

.....

.....

.....

Câu 6. Cung cấp 923 kJ cho thủy ngân đang ở đúng nhiệt độ sôi, nhiệt hoá hơi riêng $290 \cdot 10^3 \text{ J/kg}$. Tính khối lượng thủy ngân hoá hơi được (làm tròn đến hàng phần trăm).

.....

.....

.....

Câu 7. Một máy cộ xát công suất 140 W chạy trong 4 s, toàn bộ công biến thành nội năng. Tính phần nội năng tăng thêm.

.....

.....

.....